

trợ cấp này sẽ do một cơ quan có trách nhiệm bên ngoài Quân đội đảm nhiệm.

Khoản trợ cấp hàng tháng cho quân nhân phục viên do ngân sách Nhà nước đài thọ, Bộ Quốc phòng dự trù và quyết toán với Bộ Tài chính.

Những nội dung hướng dẫn ở mục I và II trên đây được thi hành thống nhất kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 và áp dụng đối với cả cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân vũ trang thuộc diện phục viên về gia đình.

Hà-nội, ngày 12 tháng 11 năm 1974

K.T Bộ trưởng
Bộ Quốc phòng
Thứ trưởng
Trung tướng
TRẦN QUÝ HẢI

K.T. Bộ trưởng
Bộ Nội vụ
Thứ trưởng
LÊ ĐÌNH THIỆP

K.T. Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thứ trưởng
HOÀNG VĂN DIỆM

LAO ĐỘNG—TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

THÔNG TƯ liên bộ số 11-TT/LB ngày 6-11-1974 hướng dẫn thi hành chế độ đối với công nhân, viên chức các cơ sở khai thác và trồng rừng miền núi thuộc ngành lâm nghiệp theo nghị quyết số 137-CP ngày 6-6-1974 của Hội đồng Chính phủ.

Nghị quyết số 137-CP ngày 6-6-1974 của Hội đồng Chính phủ đã ghi: « Trong kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa hai năm 1974 — 1975, do khả năng kinh tế tài chính của ta chưa cho phép cải tiến tiền lương một cách toàn diện và cơ bản mà chỉ có thể cải tiến một bước chế độ tiền lương đối với những bộ phận lao động nặng nhọc nhất và lao động kỹ thuật phức tạp nhất như nghị quyết hội nghị lần thứ 22 của Trung ương Đảng đã đề ra ».

Yêu cầu của việc thực hiện nghị quyết số 137-CP là phải tránh bình quân, tập trung trước thể cho lao động nặng nhọc, độc hại, cho kỹ thuật phức tạp, cho việc khuyến khích những

mặt tích cực như ngày công cao, kỷ luật lao động tốt để góp phần tăng cường quản lý lao động, tăng cường quản lý kinh tế tài chính và không gây khó khăn cho việc cải tiến tiền lương sau này. Vì vậy, chỉ phụ cấp cho những người làm công việc nặng nhọc nhất, kỹ thuật phức tạp nhất và chỉ trả những ngày đi làm việc. Đối với cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật của xí nghiệp chỉ phụ cấp cho những người trực tiếp tại nơi sản xuất như tổ trưởng sản xuất, đốc công, quản đốc và phó quản đốc phân xưởng và các kỹ thuật viên dưới quyền, họ làm việc trực tiếp và thường xuyên với công nhân làm việc ở bộ phận đặc biệt nặng nhọc đó.

Theo những quy định kể trên, cơ quan Bộ Lao động và Tổng cục Lâm nghiệp ra thông tư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện phần chế độ đối với công nhân, viên chức các cơ sở khai thác và trồng rừng miền núi thuộc ngành lâm nghiệp đã được ghi ở phần II, mục A, tiết 1, điểm b của nghị quyết số 137-CP như sau.

I. PHỤ CẤP CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC CỦA NGHỀ RỪNG 10%

1. Trong ngành lâm nghiệp, những công nhân, viên chức làm các công việc sau đây được hưởng phụ cấp công việc nặng nhọc của nghề rừng bằng 10% lương cấp bậc hoặc lương chức vụ:

- Khai thác gỗ, củi, tre, nứa (bao gồm chặt hạ, lao xeo);
- Vận xuất và phục vụ vận xuất từ cội ra bãi I; làm và sửa chữa đường vận xuất;
- Vận chuyển lâm sản bằng đường bộ từ bãi I ra bãi II trên đường cấp 4 trở lên; đóng cốn và vận chuyển trên các đoạn đường sông suối, thuộc phạm vi lâm trường;
- Luồng rừng, tu bổ, cải tạo rừng;
- Vào rừng lấy hạt giống, phát quang, đào hố, trồng và chăm sóc cây trồng ở miền núi và trung du ở những nơi đồi núi có độ dốc cao, đất đai cằn cỗi, đi lại khó khăn;
- Sửa chữa máy móc tại những nơi làm việc khai thác gỗ và trồng rừng (hiện trường);
- Xác minh, thiết kế rừng khai thác, thiết kế trồng rừng và điều tra quy hoạch rừng trực tiếp phục vụ khai thác và trồng rừng chưa hưởng phụ cấp lưu động theo thông tư số 15-LĐ/TT ngày 4-7-1960 thì được hưởng phụ cấp công việc nặng nhọc của nghề rừng trong những ngày ra làm việc tại hiện trường;
- Đội trưởng, đội phó, kỹ thuật viên của các đội khai thác, vận xuất, tu bổ, trồng rừng trong những ngày trực tiếp ra làm việc tại các nơi khai thác gỗ và trồng rừng; nhân viên cấp dưỡng

của đội trong những ngày mang cơm ra hoặc nấu cơm tại nơi công nhân khai thác gỗ và trồng rừng (hiện trường);

k) Các trường hợp quân nhân chuyên ngành chưa xếp lại lương, lao động tạm thời làm những việc nói trên cũng được hưởng phụ cấp như các trường hợp trên.

2. Cách tính phụ cấp nghề rừng:

Phụ cấp nghề rừng chỉ được tính trong những ngày trực tiếp làm những công việc nói trên và được tính vào đơn giá trả lương theo sản phẩm. Tất cả những trường hợp ngừng việc, nghỉ việc hoặc làm công việc khác đều không được hưởng phụ cấp.

II. PHỤ CẤP TẠM THỜI CHO CÔNG NHÂN VÀ CÁN BỘ NHÂN VIÊN QUẢN LÝ CÁC ĐỘI SẢN XUẤT ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG ĐẾN CÁC VÙNG KHAI THÁC MỚI

Ngoài phụ cấp công việc nặng nhọc của nghề rừng và các khoản phụ cấp khác theo chế độ hiện hành, công nhân viên chức ở các đội sản xuất được điều động đến các vùng khai thác mới được hưởng thêm một khoản phụ cấp tạm thời bằng 10% lương cấp bậc hoặc lương chức vụ trong 6 tháng đầu, kể từ ngày có nhóm người đầu tiên đến xây dựng và sản xuất ở vùng khai thác mới.

1. Đối tượng được hưởng khoản phụ cấp này gồm có:

a) Công nhân và cán bộ, nhân viên quản lý phục vụ ở các đội khai thác được điều động đến các vùng khai thác mới.

Vùng khai thác mới là nơi rừng chưa được khai thác hoặc khai thác lại, công nhân, viên chức mới đến phải vừa sản xuất vừa xây dựng và tổ chức để ổn định đời sống, chịu nhiều khó khăn, gian khổ so với công nhân, viên chức ở các nơi khai thác khác.

b) Ở các đội sản xuất, nếu có những tờ, bộ phận công nhân được tạm thời điều động đến khai thác ở những khu rừng cao và xa nơi ăn ở của đội, không thể sáng đi tối về, mà phải tổ chức lán trại tạm thời, ăn ở tại chỗ để khai thác, thì trong những ngày làm việc tại nơi đó cũng được áp dụng khoản phụ cấp tạm thời này.

2. Cách tính phụ cấp:

Phụ cấp này chỉ được tính trong những ngày làm việc. Trường hợp ngừng việc, nghỉ việc vì bất cứ lý do nào đều không được hưởng.

III. CẤP THÊM TIỀN 0,50đ, 0,30đ ĐỂ TỔ CHỨC BỮA ĂN TRƯA TẠI CHỖ

Những ngày công nhân trực tiếp làm các công việc sau đây ngoài tiền ăn người công nhân tự

trả, được cấp thêm tiền vào bữa ăn trưa tại chỗ:

1. Cấp theo mức 0,50đ một ngày:

a) Chặt hạ gỗ và lao gỗ tại rừng, bao gồm hạ cội, cắt khúc, xẻ gỗ to tại cội, lao gỗ tại rừng bằng thủ công và cơ giới (kể cả lắp đặt thiết bị và đường cáp lao gỗ).

b) Vận xuất gỗ, bao gồm kéo gỗ từ cội ra bãi I bằng trâu, voi, máy kéo và lống gỗ đường suối.

2. Cấp theo mức 0,30đ một ngày:

Khai thác củi, nứa, tre, bao gồm chặt, lao, kéo từ rừng ra bãi I.

Các lâm trường phải tổ chức sớm bữa ăn trưa tại chỗ cho công nhân, từng bước nâng cao chất lượng bữa ăn để công nhân đủ sức khỏe làm việc lâu dài, nâng cao giờ công có ích trong ngày và tăng năng suất lao động; nhất thiết không được phát tiền.

IV. TRỢ CẤP MỘT LẦN BAN ĐẦU 50đ MỘT NGƯỜI ĐỂ SỬA NHỮNG ĐỒ DÙNG CẦN THIẾT CHO CÔNG NHÂN NGHỀ RỪNG MỚI TUYỂN

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp này bao gồm công nhân mới tuyển và công nhân mới tái tạo ở trường ra đưa lên làm nghề rừng ở các vùng rừng núi.

2. Các cơ sở lâm nghiệp ở miền núi có chi tiêu tuyển công nhân mới cần dự trữ mua sắm trước những đồ dùng cần thiết như áo ấm, chăn màn để cấp cho công nhân mới tuyển bằng hiện vật trong phạm vi số tiền 50đ được Nhà nước trợ cấp. Nếu công nhân mới tuyển đã có đồ dùng riêng, không mua hết 50đ thì sẽ phát số tiền còn lại để tự họ sắm sửa những đồ dùng cần thiết khác.

3. Trường hợp công nhân mới tuyển đã được trợ cấp 50đ như trên, nhưng làm việc chưa đủ 3 năm mà tự ý bỏ về thì phải bồi thường bằng hiện vật hoặc bằng tiền theo giá quy định. Đối với người được thôi việc có lý do chính đáng và những người được điều động đi nơi khác thì không phải bồi thường.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các chế độ hướng dẫn trong thông tư này được thi hành kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974. Riêng khoản cấp tiền 0,50đ và 0,30đ để tổ chức ăn bữa trưa tại chỗ chỉ được thi hành kể từ ngày lâm trường tổ chức được bữa ăn trưa cho công nhân.

Ủy ban hành chính các tỉnh và thủ trưởng các cấp trong ngành lâm nghiệp và lao động phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành công đoàn

cùng cấp giải thích cho công nhân viên chức hiểu đúng đắn ý nghĩa của các chế độ nói trên, chống tư tưởng móc xích kéo nhau hay suy bì một cách đơn giản; thực hiện đầy đủ các chế độ hiện hành, chăm lo tốt hơn về đời sống và sức khỏe cho công nhân viên chức; tăng cường quản lý đề sử dụng tốt lao động trên cơ sở xây dựng hoặc điều chỉnh lại định mức lao động cho hợp lý, chấn chỉnh và mở rộng chế độ tiền lương trả theo sản phẩm và nghiên cứu áp dụng các chế độ tiền thưởng; động viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu nâng cao ngày giờ công và tăng năng suất lao động góp phần hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, các cơ sở còn gặp khó khăn mắc mứu gì thì kịp thời phản ánh đề liên Bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 6 tháng 11 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục

Lâm nghiệp

Bộ trưởng Bộ Lao động

HOÀNG BÙU ĐÔN

NGUYỄN THỌ CHÂN

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 10-NV ngày 2-11-1974 hướng dẫn thi hành nghị định số 177-CP ngày 17-7-1974 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ.

Ngày 17 tháng 7 năm 1974, Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 177-CP bổ sung chế độ trợ cấp cho thương binh có thương tật nặng khi về gia đình cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày và bổ sung chế độ trợ cấp tiền tuất cho bố mẹ có nhiều con là liệt sĩ hoặc có con độc nhất là liệt sĩ. Các điểm bổ sung chính sách được thi hành từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở đi.

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành nghị định nói trên như sau.

I. ĐỐI VỚI THƯƠNG BINH

Đề chăm sóc tốt hơn đời sống của thương binh có thương tật về gia đình, Hội đồng Chính phủ đã sửa đổi và viết lại điểm 3, điều 14 của điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ quân nhân

khi ốm đau, bị thương, mất sức lao động, về hưu hoặc chết như sau: « Thương binh thương tật nặng xếp hạng 6, 7 và 8 về gia đình cần có người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày thì hàng tháng được hưởng thêm một khoản trợ cấp bằng 10% lương chính hoặc sinh hoạt phí. Nếu khoản trợ cấp ấy chưa bằng 10đ đối với thương binh hạng 6 và 7 thì được trợ cấp cho đủ 10đ; nếu chưa đủ 12đ đối với thương binh hạng 8 thì trợ cấp cho đủ 12đ ».

Việc thực hiện quy định mới trên đây như sau:

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày gồm những thương binh mới, hạng A và B và những người bị thương được hưởng chính sách như thương binh, được xếp hạng thương tật 6, 7 và 8 và về an dưỡng ở gia đình. Những thương binh không về an dưỡng ở gia đình thì không hưởng trợ cấp theo quy định trên đây.

2. Thương binh đã được trợ cấp thương tật bằng 100% lương chính, bằng hoặc cao hơn sinh hoạt phí vẫn được lĩnh khoản trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày nói trên.

3. Thương binh về an dưỡng ở gia đình trước ngày 1 tháng 7 năm 1974 đã được hưởng mức trợ cấp 10% vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày thì nay đều được hưởng mức trợ cấp mới kể từ ngày 1 tháng 7 năm 1974.

Thương binh về gia đình từ ngày 1 tháng 7 năm 1974 trở đi, được hưởng trợ cấp thương tật theo mức về gia đình từ ngày nào thì được trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày từ ngày đó.

4. Về thủ tục và trách nhiệm thi hành:

a) Đối với thương binh đã xuất ngũ về gia đình (do Quân đội đưa về hoặc do các trại thương binh đưa về) thì các Ty, Sở xem xét, đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố ra quyết định trợ cấp theo mức trợ cấp mới, ghi hoặc điều chỉnh lại mức trợ cấp trong sổ trợ cấp thương tật của thương binh (mục « khi về gia đình » hoặc mục « thay đổi mức trợ cấp ») gửi về Bộ Nội vụ một bản quyết định trợ cấp mới có ghi rõ số sổ trợ cấp thương tật và nguyên quán của thương binh để lưu vào hồ sơ thương binh.

b) Từ nay trở đi, đơn vị Quân đội cho thương binh xuất ngũ về an dưỡng ở gia đình thì tính và ghi luôn khoản trợ cấp vì cần người giúp đỡ trong sinh hoạt hàng ngày theo mức trợ cấp mới trong sổ trợ cấp thương tật của thương binh để khi về gia đình thương binh có thể lĩnh ngay khoản trợ cấp này sau khi đăng ký với địa phương.